

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2025/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 02 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 01 năm 2025 và thay thế các Quyết định: Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Quang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của cụm công nghiệp (sau đây viết tắt là CCN) trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Các nội dung khác không nêu tại Quy chế này thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện) có CCN trên địa bàn; các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN và các đơn vị có liên quan khác.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

1. Thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, thiết lập mối quan hệ chặt chẽ và trách nhiệm giữa các cơ quan và UBND cấp huyện để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý CCN theo quy định của pháp luật. Các sở, ngành, UBND cấp huyện khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại các CCN có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Sở Công Thương, đảm bảo thống nhất trong hoạt động quản lý nhà nước về CCN, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình sản xuất kinh doanh trong CCN, tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước đối với các cơ quan, đơn vị liên quan về CCN.

2. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với hoạt động của CCN trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN (sau đây viết tắt là Nghị định 32/2024/NĐ-CP).

3. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh triển khai dự án sản xuất kinh doanh trong CCN phải chấp hành nghiêm

các quy định của pháp luật, đồng thời tuân thủ thực hiện nguyên tắc quản lý nhà nước đối với CCN theo Quy chế này.

Điều 3. Phương thức quản lý CCN

1. Căn cứ tính chất, nội dung công việc, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng một trong những phương thức sau.

a) Tổ chức làm việc tập trung thông qua các cuộc họp trực tiếp để các bên tham gia thảo luận và ghi nhận kết quả làm việc bằng biên bản hoặc thông báo kết luận. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu cơ quan phối hợp không gửi ý kiến thì được xem như đã thống nhất và phải chịu trách nhiệm xử lý nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Cơ quan chủ trì gửi hồ sơ, tài liệu liên quan (gửi qua bưu điện, Fax, Email công vụ) để cơ quan phối hợp nghiên cứu có ý kiến về công việc cần phối hợp. Cơ quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, thời gian trả lời theo từng công việc cụ thể. Nếu quá thời hạn đề nghị trả lời, cơ quan được hỏi ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm xử lý nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Thành lập đoàn kiểm tra, thanh tra, rà soát liên ngành gồm thành viên của các cơ quan liên quan để triển khai nội dung công việc theo kế hoạch được duyệt.

d) Tổ chức gặp gỡ, đối thoại với tổ chức đầu tư sản xuất, kinh doanh trong các CCN để trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ở các lĩnh vực có liên quan như: Đầu tư, sản xuất kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, lao động, đất đai, môi trường, xây dựng và các vấn đề liên quan khác.

2. Căn cứ vào kế hoạch, chương trình hoạt động liên quan đến công tác quản lý nhà nước CCN do các cơ quan quản lý chuyên ngành lập hoặc được giao hàng năm, cơ quan quản lý chuyên ngành thông báo nội dung để Sở Công Thương tổng hợp làm cơ sở bố trí phối hợp thực hiện quản lý CCN trong năm. Đối với các chương trình công tác đột xuất, các cơ quan chuyên ngành thông báo với Sở Công Thương, UBND cấp huyện để phối hợp thực hiện. Các quyết định, văn bản, hướng dẫn, kết luận và các văn bản khác liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển CCN thì cơ quan chủ trì gửi Sở Công Thương và UBND cấp huyện có CCN liên quan để tổng hợp phục vụ công tác phối hợp thực hiện quản lý nhà nước.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ ĐỐI VỚI CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về CCN

1. Nội dung xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là UBND tỉnh) phê duyệt và tổ chức thực hiện quy định, quy chế, chính sách, phương án phát triển CCN, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật các CCN trên địa bàn tỉnh; dự toán kinh phí hoạt động quản lý, phát triển CCN trên địa bàn sau khi được phê duyệt; tổ chức thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển CCN theo Điều 25, Điều 26, Điều 27 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Cơ quan chủ trì (Sở Công Thương)

Chủ trì xây dựng, trình ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về CCN; đề xuất cơ quan có thẩm quyền phê duyệt các nội dung, dự toán kinh phí và tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý, phát triển CCN hằng năm trên địa bàn cấp tỉnh. Xây dựng, quản lý, vận hành thường xuyên cơ sở dữ liệu CCN trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết, xúc tiến đầu tư với các tỉnh, thành phố trong phát triển CCN phù hợp với phương án phát triển CCN. Xây dựng danh mục dự án thu hút đầu tư, các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư. Tổ chức tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển CCN trong và ngoài nước.

b) Cơ quan phối hợp

- Các sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương xây dựng và triển khai thực hiện nhiệm vụ được quy định tại khoản 1 Điều này theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Các phòng, ban chuyên môn và đơn vị thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng xây dựng, triển khai thực hiện nhiệm vụ được quy định tại khoản 1 Điều này theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Điều 5. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phát triển CCN

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự xây dựng phương án phát triển CCN theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

2. Phương án phát triển CCN là một nội dung của quy hoạch tỉnh, được xây dựng, tích hợp vào quy hoạch tỉnh theo pháp luật về quy hoạch.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

Sở Công Thương: Chủ trì tổ chức lập, thẩm định đề cương, dự toán chi phí lập phương án phát triển CCN trình UBND tỉnh phê duyệt. Việc thẩm định đề cương, dự toán kinh phí được thực hiện theo hình thức lấy ý kiến các sở, ngành, cơ quan liên quan.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành phương án phát triển CCN trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP, báo cáo UBND tỉnh về phương án phát triển

CCN. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành liên quan tích hợp phương án phát triển CCN vào quy hoạch tỉnh theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu tích hợp phương án phát triển CCN trên địa bàn vào quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch, báo cáo UBND tỉnh trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Điều chỉnh phương án phát triển CCN

1. Cơ sở điều chỉnh phương án phát triển CCN thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Nội dung chủ yếu của điều chỉnh phương án phát triển CCN theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan tổ chức xây dựng, hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển CCN trên địa bàn; báo cáo UBND tỉnh về điều chỉnh phương án phát triển CCN.

b) Cơ quan phối hợp

- Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển CCN vào quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh đã được điều chỉnh (do có điều chỉnh phương án phát triển CCN) theo quy định của pháp luật về quy hoạch, báo cáo UBND tỉnh trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện căn cứ chức năng nhiệm vụ tham gia xây dựng báo cáo điều chỉnh phương án phát triển CCN trên địa bàn theo quy định.

Điều 7. Thành lập, mở rộng CCN; điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng CCN

1. Thành lập, mở rộng CCN

1.1. Điều kiện thành lập, mở rộng CCN theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

1.2. Nội dung, hồ sơ, báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

1.3. Trình tự, thời hạn tiếp nhận hồ sơ và thời gian xử lý đề nghị thành lập, mở rộng CCN theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

1.4. Lựa chọn đơn vị làm Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN để thực hiện việc đánh giá, lựa chọn đơn vị làm Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, trình UBND tỉnh phê duyệt.

1.5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và thành viên Hội đồng đánh giá lựa chọn Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm CCN theo quy định, gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện tổ chức thẩm định đánh giá hồ sơ, trình UBND tỉnh quyết định thành lập, mở rộng CCN. Trong báo cáo thẩm định thành lập, mở rộng CCN có nội dung giao doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức làm Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

Nội dung thẩm định thành lập, mở rộng CCN theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

c) Sở Tài chính: Cho ý kiến về năng lực tài chính của Chủ đầu tư; cơ cấu, khả năng cân đối và các giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư; nghĩa vụ tài chính của Chủ đầu tư.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Cho ý kiến về tư cách pháp lý của Chủ đầu tư; kinh nghiệm của Chủ đầu tư; giải pháp thu hút đầu tư và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực đầu tư; đánh giá về ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (nếu có).

e) Sở Xây dựng: Cho ý kiến về dự kiến tổng mức đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN; sự phù hợp với quy hoạch xây dựng của dự án; nội dung, tính khả thi của phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực xây dựng.

f) Sở Tài nguyên và Môi trường: Cho ý kiến về hiện trạng sử dụng đất, sự phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khả năng đáp ứng điều kiện cho thuê đất, điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất; phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có); tính khả thi của phương án bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường như: đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng CCN; dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào CCN và phương án quản lý môi trường; các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

g) Sở Giao thông Vận tải: Cho ý kiến về sự phù hợp của việc triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN đến phương án phát triển mạng lưới giao thông, hiện trạng hạ tầng giao thông, khả năng đáp ứng giao thông bên trong và bên ngoài CCN khi dự án đi vào hoạt động (đầu nối, an toàn giao thông,...) và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực giao thông vận tải.

h) Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn: Cho ý kiến về sự phù hợp của dự án đối với các phương án quy hoạch ngành nông nghiệp; sự phù hợp với các quy định về lâm nghiệp, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, trồng rừng thay thế,

phương án hoàn trả công trình thủy lợi, công trình đê điều bị ảnh hưởng (nếu có); giải pháp đầu nổi thoát nước mưa, nước thải của dự án vào hệ thống công trình thủy lợi trong khu vực (nếu có); đánh giá tác động của dự án đến sản xuất nông nghiệp và các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành nông nghiệp.

2. Điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng CCN

2.1. Trong quá trình triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm thực hiện thủ tục điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng CCN đối với trường hợp việc điều chỉnh làm thay đổi nội dung quyết định thành lập, mở rộng CCN (tên gọi, vị trí thay đổi trong địa giới hành chính cấp huyện, quy mô diện tích tăng không quá 05 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện dự án, thay đổi thông tin về Chủ đầu tư, tính chất, mục tiêu của dự án...).

2.2. Trên cơ sở đề xuất điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng CCN của Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thẩm định nội dung điều chỉnh theo quy định pháp luật về quản lý phát triển CCN, pháp luật về đầu tư và các quy định khác có liên quan, báo cáo UBND tỉnh quyết định điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng CCN.

2.3. Trong quá trình hoạt động, căn cứ tình hình vi phạm các quy định của pháp luật của CCN; Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan báo cáo UBND tỉnh việc bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng CCN theo quy định.

3. Lựa chọn Chủ đầu tư khác

Trong trường hợp nhà đầu tư ngừng, chấm dứt hoạt động đầu tư hoặc cơ quan quản lý nhà nước quyết định ngừng, chấm dứt hoạt động dự án đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện ngừng, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại Điều 47, Điều 48 Luật Đầu tư năm 2020.

Việc lựa chọn Chủ đầu tư khác, Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

4. Điều chỉnh Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN

4.1. Đối với những CCN do đơn vị sự nghiệp cấp huyện làm Chủ đầu tư, có nhu cầu chuyển đổi mô hình quản lý CCN sang doanh nghiệp quản lý, thì UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý CCN trên địa bàn và phương án chuyển đổi đối với từng CCN theo các quy định hiện hành báo cáo Sở Công Thương chủ trì thẩm định đề trình UBND tỉnh quyết định. Trong đó:

- *Trường hợp 1*: CCN đã đầu tư xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật theo nội dung dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; UBND cấp huyện báo cáo UBND tỉnh giao cho Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN quản lý, khai thác. Việc quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng CCN đã đầu tư thực hiện theo Điều 80,

Điều 84 Luật Quản lý sử dụng tài sản công, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

- Trường hợp 2: CCN chưa hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật theo nội dung dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trong trường hợp không thể tiếp tục triển khai, có nhu cầu chuyển giao cho doanh nghiệp/hợp tác xã/tổ chức khác quản lý, đầu tư; UBND cấp huyện báo cáo cấp có thẩm quyền chấp thuận dừng chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư công; cho phép quyết toán các hạng mục đã đầu tư bằng ngân sách Nhà nước; đề xuất phương án, báo cáo Sở Công Thương trình UBND tỉnh để triển khai lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật phần diện tích còn lại chưa thực hiện. Việc quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng CCN đã đầu tư thực hiện theo Điều 80, Điều 84 Luật Quản lý sử dụng tài sản công; khoản 2 Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Những hạng mục đã đầu tư và được quyết toán, đơn vị được giao làm Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN tiếp tục vận hành, quản lý, khai thác đến khi có quyết định sắp xếp, xử lý của cơ quan có thẩm quyền.

4.2. Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định phương án chuyển đổi đối với từng CCN, trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt.

Điều 8. Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN

Căn cứ hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư của Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, trên cơ sở hồ sơ đề nghị thành lập CCN (đã có ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan); Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định các nội dung theo quy định tại Điều 32 Luật Đầu tư năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, báo cáo UBND tỉnh quyết định phê duyệt.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch hoặc điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 xây dựng CCN

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch hoặc điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 xây dựng CCN được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành về quy hoạch xây dựng.

2. Kinh phí cho công tác lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 xây dựng CCN thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN tổ chức lập quy hoạch hoặc điều chỉnh chi tiết tỷ lệ 1/500 xây dựng CCN, tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch đảm bảo năng lực theo quy định và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. UBND cấp huyện tổ chức thẩm định và phê duyệt quy hoạch hoặc điều chỉnh chi tiết tỷ lệ 1/500 xây dựng CCN trên địa bàn theo quy định sau khi có Văn bản tham gia ý kiến của Sở Xây dựng và Sở Công Thương, đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh. Sau khi phê duyệt quy hoạch, UBND cấp huyện tổ chức công bố công khai quy hoạch theo quy định và có trách nhiệm gửi (01 bộ) Hồ sơ đồ án quy

hoạch kèm theo Quyết định phê duyệt về Sở Xây dựng, Sở Công Thương làm cơ sở theo dõi và quản lý.

5. Trách nhiệm các cơ quan trong việc thẩm định, tham gia ý kiến.

- Sở Xây dựng tham gia ý kiến về sự phù hợp của quy hoạch chi tiết CCN với các cấp độ quy hoạch; quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định của pháp luật hiện hành về quy hoạch xây dựng.

- Sở Công Thương tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch chi tiết; sự phù hợp với phương án phát triển CCN, ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh; phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN; ngành nghề và các nội dung khác có liên quan đến hoạt động của CCN.

- Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo phân cấp chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định theo quy định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Các đơn vị có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện khi nhận được văn bản đề nghị tham gia.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN chịu trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng và các quy định hiện hành khác có liên quan.

2. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN phải phù hợp với nội dung tại Chủ trương đầu tư, quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 xây dựng CCN đã được phê duyệt.

Điều 11. Thực hiện các thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TTBTNMT và Thông tư số 04/2023/TTBTNMT.

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN tổ chức lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép theo quy định. Nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư, mở rộng CCN, quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường; trình UBND tỉnh phê

duyet kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN. Kiểm tra, giám sát Chủ đầu tư về việc thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định phân cấp, ủy quyền của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 12. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN

1. Trình tự, thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện theo quy định tại Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn liên quan.

2. UBND cấp huyện có trách nhiệm thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về lĩnh vực có liên quan.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn UBND cấp huyện và Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất, cho thuê đất; thẩm định hồ sơ cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và các nội dung thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

4. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất; hoàn thiện hồ sơ xin thuê đất theo quy định của pháp luật.

5. Các sở, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 13. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục triển khai đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào CCN

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm đầu tư hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; chỉ được tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào CCN (đầu tư mới hoặc nâng công suất dự án đang hoạt động) khi đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và đảm bảo các điều kiện về an toàn phòng cháy, chữa cháy của CCN theo quy định.

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm xây dựng và triển khai thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư. Trước khi ký hợp đồng cho thuê hạ tầng CCN, Chủ đầu tư phải xin ý kiến UBND cấp huyện để xem xét sự phù hợp với Quy hoạch chi tiết và ngành nghề hoạt động đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Định kỳ hàng quý, Chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo Sở Công Thương về giá cho thuê hạ tầng kỹ thuật CCN áp dụng đối với các nhà đầu tư thứ cấp (thực hiện ổn định ít nhất trong vòng 06 tháng). Trên cơ sở đó, Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh

và thông báo cho các sở, ngành liên quan phục vụ công tác xúc tiến đầu tư, mời gọi các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh vào hoạt động tại CCN.

4. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu di dời, đầu tư vào CCN liên hệ với Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN để được hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành, nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào CCN và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê.

5. Thủ tục về đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào CCN:

Hồ sơ, thủ tục về đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào CCN thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư và quy định của UBND tỉnh, bao gồm: Chấp thuận chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; giấy phép xây dựng; phương án phòng cháy, chữa cháy; phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường; thu hồi đất, cho thuê đất và các thủ tục khác theo quy định hiện hành.

Việc lập, thẩm định, phê duyệt, cấp phép đối với các dự án đầu tư của các nhà đầu tư thứ cấp trong phạm vi CCN được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Nội dung, nguyên tắc xác định giá dịch vụ công cộng, tiện ích được quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Đối với CCN được đầu tư xây dựng hạ tầng từ nguồn vốn ngân sách: Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN xây dựng bộ đơn giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN phù hợp với tình hình thực tế của từng CCN.

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định giá sử dụng các dịch vụ công, tiện ích CCN.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định và thu phí nước thải công nghiệp đối với các CCN theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ và quy định của pháp luật hiện hành.

4. Trong trường hợp Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN là doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức không thỏa thuận được giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích với các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ trong CCN. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN báo cáo các cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Các nhà đầu tư thứ cấp trong CCN: Có trách nhiệm thỏa thuận, ký kết hợp đồng sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN với Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng, tiện ích chung đúng mục đích; có trách nhiệm bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng, tiện ích chung và thực hiện các nghĩa vụ đầy đủ theo quy

định trong hợp đồng đã được ký kết. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Các nội dung về hoạt động sản xuất kinh doanh cần quản lý, giám sát, đánh giá: Theo dõi, cập nhập về tình hình đầu tư xây dựng dự án, hoạt động sản xuất kinh doanh; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật, đánh giá hiệu quả của các dự án; xử lý hoặc đề nghị, tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý những hành vi vi phạm về môi trường, xây dựng, đất đai, đầu tư, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự và những vấn đề phát sinh như khiếu nại, khiếu kiện, kiến nghị, đề xuất.

2. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

a) Sở Công Thương: Theo dõi, cập nhập, tổng hợp về tình hình chung của các CCN trên địa bàn tỉnh; Tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn cho Chủ đầu tư và các nhà đầu tư thứ cấp trong quá trình đầu tư, xây dựng, thu hút đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh; Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND cấp huyện tổ chức thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các chính sách, pháp luật của Nhà nước và hiệu quả của các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, dự án sản xuất kinh doanh trong CCN, xử lý theo thẩm quyền và tham mưu UBND tỉnh xử lý các hành vi vi phạm; Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp tình hình CCN, báo cáo Bộ Công Thương và UBND tỉnh theo quy định.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp về đầu tư; xử lý theo thẩm quyền và tham mưu UBND tỉnh xử lý các hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực đầu tư.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra tình hình chấp hành quy định về sử dụng đất, bảo vệ môi trường; xử lý theo thẩm quyền và tham mưu UBND tỉnh xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước, đất đai.

d) Sở Xây dựng: Theo dõi, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực ngành đối với công tác quy hoạch và các hoạt động đầu tư xây dựng trong CCN theo phân cấp; tổ chức thanh, kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất việc thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng; tham mưu cho UBND tỉnh xử lý các hành vi vi phạm trong CCN thuộc lĩnh vực xây dựng, quy hoạch xây dựng khi phát hiện sai phạm theo thẩm quyền, phân cấp.

đ) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về lao động, an toàn vệ sinh lao động; tuyên truyền, phổ biến, tập huấn cho người lao động và người sử dụng lao động trong CCN về chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước thuộc lĩnh vực lao động, an toàn vệ sinh lao động; thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện

các quy định pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động, người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

e) Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng thu thập thông tin, số liệu, xây dựng phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh trật tự, việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, cứu hộ cứu nạn, xử lý theo thẩm quyền và tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về an ninh trật tự, tham mưu, hướng dẫn xây dựng và phát triển phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tại các đơn vị hoạt động trong CCN.

f) Các sở, ban, ngành khác có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

g) Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Chỉ đạo UBND cấp xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào CCN.

Chủ trì theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng đối với CCN, đảm bảo các yêu cầu về mật độ xây dựng, bảo vệ môi trường, an toàn phòng cháy chữa cháy và việc tuân thủ quy hoạch chi tiết xây dựng, giấy phép xây dựng công trình được duyệt, xử lý vi phạm theo quy định.

Theo dõi, cập nhập về tình hình đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh; thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các chính sách, pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo tuyên truyền, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động, giải quyết tranh chấp lao động tại các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong CCN;

Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Sở Công Thương theo quy định (định kỳ, đột xuất); xử lý theo thẩm quyền những hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong các CCN trên địa bàn quản lý và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định trong trường hợp vượt thẩm quyền; chịu trách nhiệm toàn diện trong công tác quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng trong các CCN.

h) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN: Thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Nghị định 32/2024/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật.

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN chịu trách nhiệm lập, thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN. Triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN đúng quy định tại Quyết định thành lập, quy hoạch chi tiết xây dựng và giấy phép xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án; Xúc tiến đầu tư, hướng dẫn thủ tục triển khai các dự án đầu tư, di dời vào CCN; Chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi

trường, bảo vệ tài nguyên nước, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, an ninh trật tự, an toàn xã hội trong CCN; Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN gửi cơ quan Thống kê trên địa bàn theo quy định của Luật Thống kê, đồng thời gửi Sở Công Thương và UBND cấp huyện để quản lý.

Điều 16. Chế độ báo cáo

1. Các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN thực hiện chế độ báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư trong CCN định kỳ 6 tháng và cả năm (Theo Biểu số 01 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ Công Thương). Thời gian báo cáo 6 tháng trước ngày 20 tháng 6 hàng năm, báo cáo năm gửi trước ngày 20 tháng 12 hàng năm, gửi cơ quan Thống kê cấp huyện, đồng thời gửi UBND cấp huyện.

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, định kỳ 6 tháng và cả năm (Theo Biểu số 02 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT). Thời gian báo cáo 6 tháng trước ngày 20 tháng 6 hàng năm, báo cáo năm gửi trước ngày 20 tháng 12 hàng năm, gửi cơ quan Thống kê cấp huyện, đồng thời gửi UBND cấp huyện và Sở Công Thương.

3. UBND cấp huyện thực hiện báo cáo tình hình hoạt động CCN trên địa bàn định kỳ 6 tháng và cả năm (Theo Biểu số 03 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT). Thời gian báo cáo 6 tháng trước ngày 25 tháng 6 hàng năm, báo cáo năm gửi trước ngày 25 tháng 12 hàng năm, gửi UBND tỉnh và Sở Công Thương.

4. Các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện theo chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện chế độ gửi báo cáo định kỳ, đột xuất và cung cấp thông tin về hoạt động của CCN theo quy định, gửi Sở Công Thương để theo dõi và tổng hợp chung.

Điều 17. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Việc thanh tra, kiểm tra đối với Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và nhà đầu tư thứ cấp thực hiện theo kế hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hàng năm, Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện lập Kế hoạch thanh tra, kiểm tra và tổ chức thanh, kiểm tra các CCN theo quy định.

Các sở, ngành, UBND cấp huyện khi tiến hành lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra gửi Sở Công Thương trước ngày 01 tháng 10 hàng năm để thống nhất, đảm bảo nguyên tắc không tiến hành thanh tra, kiểm tra cùng 01 nội dung của 01 đối tượng, tránh chồng chéo về thời gian tiến hành thanh tra, kiểm tra làm ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp và tổ chức thực hiện theo kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền ban hành. Riêng với cơ quan thuế sẽ cung cấp kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong CCN. Kết thúc cuộc thanh tra, kiểm tra cơ quan chủ trì phải kịp thời báo cáo kết quả về UBND tỉnh, đồng thời thông báo cho Sở Công Thương và các cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan để phối hợp đôn đốc doanh nghiệp thực hiện.

4. Việc trao đổi, phối hợp với Thanh tra tỉnh để xác định các nội dung, Kế hoạch thanh tra trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Luật Thanh tra.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện Quy chế này được khen thưởng theo quy định; giao Sở Công Thương phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Các trường hợp vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong CCN hoạt động kém hiệu quả, không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ. xin gia hạn nhiều lần, vi phạm pháp luật bị xem xét xử lý theo quy định.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định của pháp luật với UBND tỉnh và Bộ Công Thương.

2. Trường hợp các văn bản được trích dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy chế này; các sở, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh với Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.